

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO
Tình hình phát triển kinh tế trong lĩnh vực thể thao

Thực hiện Công văn số 3558-CV/TU ngày 23/4/2019 của Thường trực Tỉnh ủy về việc báo cáo tình hình phát triển kinh tế trong lĩnh vực thể thao, được sự thống nhất của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh báo cáo tình hình phát triển kinh tế trong lĩnh vực thể thao với những nội dung cụ thể như sau:

1. Đánh giá tiềm năng phát triển kinh tế trong thể dục thể thao tại địa phương

Thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 07/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020; Quyết định số 1879/QĐ-BVHTTDL ngày 25/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2012-2020, UBND tỉnh tổ chức lập, phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Thể dục thể thao tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025¹; các cấp, các ngành phối hợp triển khai tổ chức rộng khắp tại các thôn, tổ dân phố; các xã, phường, thị trấn; vùng sâu, vùng xa, các cơ quan, xí nghiệp, khu công nghiệp trong tỉnh, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia hưởng ứng, tạo được khí thế thi đua sôi nổi trong toàn dân, lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, các ngày kỷ niệm của địa phương và các ngày lễ, Tết; qua đó tăng cường sức khỏe, tinh thần đoàn kết trong cộng đồng dân cư, quyết tâm hoàn thành tốt các mục tiêu kinh tế - xã hội. Thông qua các hoạt động thể dục thể thao (TDTT), đã phát hiện những nhân tố ưu tú tuyển chọn, bổ sung cho thể thao thành tích cao; huấn luyện, đào tạo thi đấu thành công tại các giải khu vực, toàn quốc cũng như tham gia trong đội tuyển quốc gia thi đấu quốc tế.

UBND tỉnh đã tổ chức lập và phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất dành cho các lĩnh vực xã hội hóa giai đoạn 2013-2020 (Giáo dục – dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp)², trong đó, quy hoạch 42 điểm với tổng diện tích khoảng 40ha để kêu gọi xã hội hoá đầu tư lĩnh vực thể thao nhằm huy động nguồn lực xã hội đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng, phát

¹ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 17/01/2014

² Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 26/01/2015

triển phong trào thể thao quần chúng và thúc đẩy kinh tế lĩnh vực thể thao. Đến nay đã thu hút được 14 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký gần 200 tỷ đồng, vốn giải ngân đạt gần 60 tỷ đồng; đã đưa vào hoạt động 3 dự án, 10 dự án đang triển khai xây dựng (chi tiết tại Phụ lục 1).

Ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình phục vụ giảng dạy và luyện tập, thi đấu TDTT thành tích cao. Trong đó, đầu tư xây mới 34 nhà thi đấu TDTT thuộc các trường phổ thông trung học trên toàn tỉnh (có 02 trường có bể bơi và 3 trường có sân bóng đá cỏ nhân tạo) trên tổng số 38 trường; 01 Nhà thi đấu đa năng, Trường Năng khiếu TDTT tỉnh, Sân vận động tỉnh; Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi Diên Hồng hoạt động các mục tiêu gồm văn hóa, thể thao, các câu lạc bộ, các lớp năng khiếu, bồi dưỡng và rèn luyện kỹ năng, kiến thức cho thanh thiếu niên; đang xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Liên hợp TDTT để kêu gọi nguồn lực xã hội đầu tư và các công trình luyện tập, thi đấu TDTT chuyên nghiệp; 14 huyện, thành phố đều có sân vận động phục vụ nhu cầu của nhân dân, chủ yếu là bóng đá và điền kinh, đa phần chỉ có sân cỏ mà chưa được đầu tư khán đài và trang thiết bị luyện tập thi đấu nhiều môn thể thao.

Đa số các hoạt động thể thao do ngân sách nhà nước đầu tư và cấp kinh phí hoạt động. Nhà nước vẫn giữ vai trò chi phối trong hoạt động kinh tế lĩnh vực thể thao vì mục tiêu cải thiện tâm vóc, thể lực cho nhân dân. Nguồn lực xã hội có tham gia tổ chức các giải thể thao và đầu tư kinh doanh nhưng còn nhỏ lẻ và bất cập trong chính sách thu hút đầu tư xã hội hoá (*chi tiết tại điểm c, khoản 2*) nên chưa thu hút nhiều nguồn lực xã hội tham gia.

Ngân sách giữ vai trò chi phối trong cơ cấu kinh tế hoạt động thể thao nhưng mức ngân sách chi cho sự nghiệp TDTT còn thấp so với nhu cầu của xã hội. Nguồn kinh phí ngân sách phục vụ cho việc định hướng quy hoạch, xây dựng các thiết chế TDTT (sân vận động, nhà tập, nhà thi đấu...) chưa đáp ứng đầy đủ so với nhu cầu của người tham gia luyện tập. Đất quy hoạch cho hoạt động TDTT chưa được bố trí kinh phí xây dựng, chưa thu hút được nhiều dự án đầu tư xã hội hoá đã dẫn đến bị tái lần chiếm sử dụng cho mục đích khác.

2. Thực trạng phát triển thể thao và kinh tế trong lĩnh vực thể thao đến năm 2018.

a) Kết quả đầu tư trong lĩnh vực thể thao

Hoạt động thể thao hỗ trợ từ nhà nước vẫn tiếp tục duy trì. Việc tập luyện của các đội tuyển, triển khai công tác kiểm tra, tuyển chọn vận động viên để bổ sung cho các đội tuyển, tăng cường lực lượng tham gia các giải thể thao toàn quốc, khu vực và đóng góp vận động viên, huấn luyện viên cho các đội tuyển quốc gia tham dự các giải quốc tế. Cụ thể, công tác huấn luyện và tham gia các giải đấu thành tích cao trong năm 2018:

Tham gia 19 giải thể thao cấp toàn quốc, đạt 102 huy chương, trong đó có 25 huy chương Vàng, 23 huy chương Bạc và 54 huy chương đồng, đạt 113,33% kế hoạch chỉ tiêu giao.

Các vận động viên xuất sắc của tỉnh được triệu tập thi đấu cho các đội tuyển Quốc gia đạt nhiều thứ hạng cao. Tiêu biểu là vận động viên đội tuyển Điền kinh trẻ Quốc gia đạt huy chương Bạc nội dung chạy 2.000m vượt chướng ngại vật tại Giải Điền kinh trẻ Đông Nam Á tổ chức ở Thái Lan; vận động viên môn Võ cổ truyền đạt huy chương Vàng tại Giải Vô địch thế giới Võ Cổ truyền Việt Nam lần thứ II; vận động viên môn Bóng bàn đạt huy chương Đồng tại Đại hội Thể thao Người khuyết tật Châu Á (Asian Para Games).

Cử 15 vận động viên các đội tuyển: Boxing, Cổ truyền, Wushu, Vovinam, Muay đi tập huấn tại Trung tâm Huấn luyện Quốc gia Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và Bộ Quốc phòng (*Quân khu 7*) để luyện tập và đã tham gia thi đấu giành thành tích cao tại Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII - năm 2018.

Tổ chức và phối hợp tổ chức 21 giải thể thao cấp tỉnh (*đạt 100% kế hoạch chỉ tiêu giao*) và đăng cai 03 giải thể thao toàn quốc (*đạt 100% kế hoạch chỉ tiêu giao*).

Tổ chức thành công 18 môn thể thao trong chương trình Đại hội TDTT tỉnh lần thứ VI (*đạt 100% kế hoạch chỉ tiêu giao*).

Tham gia thi đấu 10 môn trong chương trình Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII - năm 2018: Võ Cổ truyền, Muay, WuShu, Boxing, Vovinam, Điền kinh, PencakSilat và Futsal, Bida. Đạt 02 huy chương vàng, 02 huy chương bạc và 15 huy chương đồng.

Hàng năm, Sở cử nhiều lượt cán bộ, huấn luyện viên, giáo viên tham gia các lớp tập huấn chuyên môn do Trung ương và các Liên đoàn thể thao tổ chức của các như: Bóng đá, bóng chuyền, các môn võ thuật, bơi lội...sau khi được tham gia tập huấn có nhiều cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài được triệu tập tham gia làm nhiệm vụ quốc gia.

Đầu tư xây dựng nhà thi đấu Đa năng của tỉnh đã được nghiệm thu và đưa vào hoạt động, nhằm đáp ứng cho việc tập luyện và thường xuyên tổ chức thi đấu các giải cấp tỉnh và các giải trong hệ thống Quốc gia.

b) Quản lý khai thác tài sản thể thao hiện nay

Thực trạng cơ sở vật chất TDTT trên địa bàn tỉnh, hiện nay, ngoài các nhà tập đa năng của các trường học phổ thông, các trường chuyên nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang được đầu tư xây dựng, thì công tác phát triển cơ sở vật chất phục vụ TDTT ở cơ sở còn nhiều hạn chế, bất cập, hầu hết các địa phương đều đã có sân bóng đá, sân bóng chuyền, nhưng chưa được đầu tư xây dựng theo đúng tiêu chuẩn, phần lớn các cơ sở phải thuê mượn. Cả tỉnh

chỉ có 01 bể bơi Diên Hồng (đầu tư từ ngân sách TW Đoàn) đang hoàn thiện một số hạng mục để đưa vào sử dụng, phục vụ trẻ em trong dịp hè 2019. Sân vận động tỉnh xây dựng hơn 30 năm trước đến nay đã xuống cấp nghiêm trọng; Khu liên hợp TDTT đã quy hoạch 19,6ha, đang triển khai xây dựng hạ tầng để thu hút xã hội hóa đầu tư các công trình thể thao nhưng để hoàn chỉnh cần có nhiều thời gian vì phải phụ thuộc vào kết quả thu hút đầu tư từ nguồn lực xã hội.

Ngân sách đầu tư cho thể thao rất thấp; việc thu hút nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng các cơ sở thể thao do nhà nước quản lý (sân vận động) chưa thực hiện được do việc thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực thể thao (và các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, môi trường) quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 59/2014/NĐ-CP của Chính phủ còn bất cập (*chi tiết tại điểm c, khoản 2 Báo cáo này*).

Thực trạng này đã ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động phong trào TDTT, công tác huấn luyện, thi đấu thể thao thành tích cao cũng như công tác tổ chức thi đấu các giải đấu thể thao cấp tỉnh, đăng cai các giải thi đấu thể thao toàn quốc, khu vực.

c) Vấn đề xã hội hóa trong lĩnh vực thể thao

Về xã hội hoá tổ chức thi đấu thể thao phong trào và thể thao chuyên nghiệp: Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, công tác xã hội hóa trong lĩnh vực TDTT cũng được chú trọng đầu tư có chất lượng. Các cá nhân, doanh nghiệp đã thực hiện tốt công tác xã hội hóa như: Công ty TNHH Pha Đin đầu tư cho giải bóng đá vô địch tỉnh, Vietcombank đầu tư cho bóng đá Futsal, Sacombank đầu tư cho giải chạy Việt dã truyền thống tỉnh, VietAbank đầu tư cho giải cầu lông,... Ngoài ra, các cá nhân, doanh nghiệp khác cũng đã mạnh dạn đứng ra đầu tư kinh phí, tổ chức các giải đấu phong trào tạo sân chơi lành mạnh cho cán bộ CNVCLĐ và người dân như: Giải bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, quần vợt, billard... Ước tính kinh phí của các tổ chức, cá nhân tham gia công tác xã hội hóa TDTT trong năm 2018 khoảng trên 03 tỷ đồng.

Các sân bóng rổ, sân quần vợt, cầu lông; các phòng tập thể hình, võ thuật, bóng bàn, billards... cũng được các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có hơn 70 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo đã được đầu tư xây dựng, ước tính vốn đầu tư khoảng trên 20 tỷ đồng, thu hút đông đảo người dân tham gia tập luyện và tổ chức các giải phong trào. Quảng Ngãi là nơi có nhiều yếu tố thuận lợi về tiềm năng phát triển môn bóng đá nếu như được chú trọng đầu tư.

Các hoạt động thường xuyên của 04 Liên đoàn thể thao của tỉnh được diễn ra theo kế hoạch hàng năm và được nhà nước khuyến khích, hỗ trợ.

Nhà nước giữ vai trò khuyến khích, hỗ trợ thông qua chính sách và hướng dẫn, tạo điều kiện cho các Doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện việc xã hội hóa thể thao theo chủ trương của Chính phủ tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị định 59/2014/NĐ-CP về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; phù hợp với các danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng và Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, lợi nhuận đầu tư lĩnh vực này thấp (kể cả không thể sinh lợi); trong khi cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư còn bất cập.

Pháp luật về đất đai, đầu tư, quản lý, sử dụng tài sản công chưa tương thích với cơ chế khuyến khích xã hội hóa. Các đề xuất đầu tư xã hội hoá vào các khu đất thể dục, thể thao do nhà nước quản lý – là tài sản công, phải đấu giá quyền sử dụng đất thuê, không thực hiện được cơ chế giao đất đã giải phóng mặt bằng (đất sạch) cho nhà đầu tư xã hội hoá theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2014/NĐ-CP, do đó chưa thu hút được nguồn lực lớn từ xã hội đầu tư kinh doanh lĩnh vực thể thao. Đây là một trong những vướng mắc trong việc thực hiện cơ chế khuyến khích xã hội hoá ban hành tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Những kiến nghị, đề xuất

- Tiếp tục đẩy mạnh việc quán triệt, thực hiện tinh thần Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị đến các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể các cấp trong toàn tỉnh, nâng cao nhận thức, vai trò, mục đích ý nghĩa của việc phát triển TDTT của tỉnh trong tình hình mới.

- Đầu tư kinh phí hoặc tháo gỡ vướng mắc về cơ chế khuyến khích xã hội hoá (giải quyết vướng mắc về đất đai) để có nguồn lực xây dựng các thiết chế thể thao của tỉnh, huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân thông qua các hoạt động TDTT, đồng thời ưu tiên đầu tư phát triển các môn thể thao thế mạnh của tỉnh với việc bảo tồn, phát triển các môn thể thao dân tộc gắn với các lễ hội văn hóa và quảng bá du lịch của địa phương.

- Đẩy mạnh việc thực hiện các dự án cơ sở vật chất TDTT trọng điểm của tỉnh như: Khu liên hợp TDTT, nâng cấp Sân vận động tỉnh, Trung tâm Huấn luyện và Đào tạo TDTT (sau khi sáp nhập Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu với Trường Năng khiếu TDTT tỉnh).

- Nghiên cứu rà soát, sửa đổi khung pháp lý và chính sách, nhất là sự quy định về đầu tư, đất đai cho phù hợp với chính sách khuyến khích xã hội

để có cơ chế ưu đãi thuận lợi cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động TDTT.

- Cần đánh giá đúng và ưu tiên đầu tư phát triển TDTT. Dưới góc độ kinh tế, chi phí tổ chức các giải thể thao là chi phí tiếp thị (marketing) của doanh nghiệp mà từ đó đạt được mục tiêu lợi nhuận trong hoạt động kinh doanh. Còn chi phí đầu tư từ ngân sách cũng phải được xem như chi phí tiếp thị địa phương, chi phí truyền thông chính sách trong hoạt động của nhà nước. Chi phí truyền thông chính sách với mục tiêu thu hút đông đảo người dân tham gia luyện tập, rèn luyện sức khỏe; thúc đẩy thể thao học đường, thể thao thành tích cao để đạt được mục tiêu chính sách *cải thiện tâm vóc, thể lực người Việt Nam*. Thông qua việc thành lập đội tuyển tham gia các giải thi đấu thể thao chuyên nghiệp trong và ngoài nước; tổ chức các giải thi đấu thể thao tại tỉnh là thực hiện chiến lược tiếp thị địa phương trên các phương tiện truyền thông, mà vì vậy cần được quan tâm đầu tư vì lợi ích trong dài hạn.

- Xu hướng kinh tế lĩnh vực thể thao bắt đầu có sự tham gia của tư nhân. Bên cạnh các dự án đầu tư xã hội hóa có quy mô lớn, còn có một số cơ sở tư nhân hoạt động trong lĩnh vực thể thao tại các khu, điểm dân cư phục vụ nhu cầu luyện tập, cải thiện sức khỏe như phòng tập GYM, phòng tập YOGA, hồ bơi, sân tennis và một số môn thể thao khác với quy mô nhỏ. Cùng với mức sống của người dân được nâng cao, nhu cầu luyện tập, cải thiện sức khỏe ngày càng lớn, dần hình thành phong trào và thu hút được người dân tham gia. Đây là điểm đáng chú ý, cần được đánh giá, rà soát lại cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư, kinh doanh để hỗ trợ phát triển trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển kinh tế trong lĩnh vực thể thao. UBND tỉnh kính báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở: VH-TTDL, GDĐT, TTTT;
- VPUB: C, PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXbnt389.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Dũng

PHỤ LỤC I
DANH MỤC DỰ ÁN THỂ DỤC THỂ THAO CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN NĂM 2010-2018
(Kèm theo báo cáo số 98/BC-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh)

TÊN DỰ ÁN	CHỦ ĐẦU TƯ	Giấy chứng nhận đầu tư/GPĐT		Vốn đầu tư (đăng ký)	Ước vốn thực hiện	Diện tích (ha)	Ghi chú: Tiến độ đầu tư				Chia theo ngành kinh tế	Chia theo huyện	Chia theo khu vực kinh tế	Ghi chú
		Số	Ngày	Triệu đồng	Triệu đồng	(ha)	Đang HD	Đang triển khai	Đang dừng HD	CB đầu tư				
2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
<u>TỔNG CỘNG</u>	-	-	-	<u>199.682</u>	<u>58.020</u>	<u>9</u>	<u>3</u>	<u>10</u>	<u>1</u>	<u>0</u>	-	-	-	<u>14</u>
Trung tâm vui chơi giải trí tổng hợp	Công ty Kinh doanh thương mại Rồng Vàng	Xác nhận đầu tư	27/10/2014	66.854	10.000	1,40			1		Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	Đức Phổ	Dịch vụ	
Trung tâm thể dục thể thao Trung Thành Long	Công ty TNHH Hợp Thành	1224/QĐ-UBND	29/6/2017	13.740	2.000	1,5		1				TP Quảng Ngãi		
Công viên cây xanh kết hợp dịch vụ văn hóa, thể thao đa năng	Công ty cổ phần Tiến Hưng	1246/QĐ-UBND	05/7/2017	14.000	14.000	0,5	1					TP Quảng Ngãi		
Khu dịch vụ, vui chơi giải trí Đại Trung	Công ty TNHH TM Đại Trùng	1820/QĐ-UBND	03/10/2017	23.900	5.000	0,5		1				TP Quảng Ngãi		
Khu liên hợp thể thao Đông Nam	Công ty TNHH Tiến Bảo	1819/QĐ-UBND	03/10/2017	18.500	10.000	1,6		1				Bình Sơn		
Khu thể thao và dịch vụ Thanh Lương	Hộ kinh doanh Thanh Lương	40/QĐ-UBND	11/01/2018	8.500	2.000	0,1		1				Bình Sơn		

Khu liên hợp thể thao và dịch vụ Long Thảo	Hộ kinh doanh Long Thảo	41/QĐ-UBND	11/01/2018	7.361	2.000	0,7		1				Bình Sơn		
Câu lạc bộ VH TDTT Hưng Vũ	Công ty TNHH MTV Hưng Vũ	111/QĐ-UBND	25/01/2018	7.480	1.000	0,3		1				TP Quảng Ngãi		
Trung tâm Văn hóa Thể thao Trần Phú	Công ty TNHH Dịch vụ Thể thao Tuấn Minh	136/QĐ-UBND	02/02/2018	10.000	10.000	0,9	1					TP Quảng Ngãi		
Sân bóng đá mini cỏ nhân tạo	Hộ kinh doanh Tài Lộc	300/QĐ-UBND	04/4/2018	1.020	1.020	0,3	1					Sơn Tịnh		
Trung tâm TDTT Hoàng Quân	Nguyễn Hữu Vương	745/QĐ-UBND	28/8/2018	7.690	1.000			1				TP Quảng Ngãi		
Khu thể dục thể thao Sơn Hà	Bà Nguyễn Thị Nhâm	145/QĐ-UBND	04/3/2019	1.910	0	0,2		1				Sơn Hà		
Bê bơi, sân bóng đá mini, phòng tập TDTT Gym	Công ty TNHH MTV xây dựng cảnh quan kiến trúc Hưng Thịnh	150/QĐ-UBND	08/3/2019	9.718		0,3		1				TP Quảng Ngãi		
Trung tâm Văn hóa thể thao phường Quảng Phú	Công ty TNHH Hợp Thành	201/QĐ-UBND	26/3/2019	9.009	0	0,6		1				TP Quảng Ngãi		

* Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi

PHỤ LỤC 2
TÀI SẢN THỂ DỤC THỂ THAO
(Kèm theo báo cáo số 98/BC-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh)

TT	Tên tài sản	Số lượng	Nguyên giá/Tổng mức đầu tư (tỷ)	Mức khấu hao	Giá trị còn lại	Ghi chú(nhà nước/ tư nhân quản lý)
1	Nhà Thi đấu đa năng tỉnh	1	53		Đầu tư và đưa vào sử dụng tháng 5/2019	Nhà nước quản lý
2	Sân vận động tỉnh	1			Sân vận động cũ, tính cho sửa chữa khán đài A vào năm 2015 để phục vụ cho lễ 40 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay đang xuống cấp	Nhà nước quản lý
3	Trường Năng khiếu TDTT tỉnh	1	23,13		Đầu tư và đưa vào sử dụng tháng 12/2012	Nhà nước quản lý
4	Khu Liên hợp TDTT tỉnh	1	112		Đang đầu tư giai đoạn 1 (<i>san lấp và giải phóng mặt bằng</i>)	Nhà nước quản lý
5	Nhà thi đấu TDTT thuộc các trường THPT trên toàn tỉnh (trong đó có 02 trường có bể bơi và 3 trường có sân bóng đá cỏ nhân tạo)	34/38			Đang hoạt động tốt (<i>phục vụ cho việc dạy học và luyện tập TDTT</i>)	Nhà nước quản lý, bình quân khoảng 8 tỷ đồng/1 công trình
6	Sân vận động thuộc 14 huyện,	14			Hầu hết chỉ có mặt bằng và	Nhà nước quản lý

	thành phố				một số sân vận động có tường rào bao quanh (<i>cần đầu tư, nâng cấp và cải tạo lại</i>)	
7	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi Diên Hồng	1	89		Mới đưa vào hoạt động năm 2019. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, các câu lạc bộ, các lớp năng khiếu, bồi dưỡng và rèn luyện kỹ năng, kiến thức cho thanh thiếu niên	Tỉnh đoàn quản lý